

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LÊ CHÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2023/HNGĐ-ST
Ngày 27-3-2023
V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LÊ CHÂN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Thùy Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hà Thị Nga

Ông Bùi Văn Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lưu Hoàng Hải Bình - Thư ký Tòa án nhân dân quận Lê Chân.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Bích Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Lê Chân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 96/2022/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2022 về ly hôn, chia tài sản khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 190/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Trần Quốc B; sinh năm 1957; đăng ký thường trú tại: Số 09 T, phường H, thành phố N, tỉnh N; chỗ ở: Số 62/164 C, phường H, quận L, thành phố H; có mặt;

Bị đơn: Bà Phạm Thị Kim L; sinh năm 1968; đăng ký thường trú tại: Tổ dân phố số 02 C, huyện C, thành phố H; chỗ ở: Số 62/164 C, phường H, quận L, thành phố H; vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Luật sư Lê Đức B, Luật sư thuộc Văn phòng luật sư 19.8 – Đoàn Luật sư thành phố Hải Phòng (Quyết định cử luật sư số 03/QĐ-VPLS ngày 21/3/2023); có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ghi ngày 05/5/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án, nguyên đơn là ông Trần Quốc B trình bày:

Ông Trần Quốc B và bà Phạm Thị Kim L kết hôn trên cơ sở tự nguyện từ năm 2021, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Hạ Long, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định ngày 28/5/2021. Đến nay không có con chung.

Quá trình chung sống, vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn từ tháng 10/2021 do hai bên ngày càng bất đồng quan điểm sống, cách sống, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Bà L lười lao động, cờ bạc, nợ nần, nhiều lần ông phải trả nợ cho bà L. Ông cũng từng phải cho bà L vay tiền để bà L sử dụng vào việc riêng. Do mâu thuẫn căng thẳng, hai bên thường xuyên cãi vã, chửi bới, xô xát nhau nên tháng 10/2021 đến nay hai bên đã sống ly thân, không ai quan tâm đến ai về mọi mặt. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, ông B đề nghị Tòa án giải quyết cho ông ly hôn bà Phạm Thị Kim L.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Vợ chồng có tài sản chung là nhà đất tại số 62/164 Chùa Hàng, phường Hồ Nam, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng có diện tích 41,8m², theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CĐ783740 do Ủy ban nhân dân quận Lê Chân cấp cho ông Bùi Ngọc Hiếu, được Văn phòng đăng ký đất đai quận Lê Chân xác nhận chuyển nhượng cho ông Trần Quốc Bình và bà Phạm Thị Kim L ngày 05/8/2021. Nguồn gốc tài sản này là do ông Bình bán tài sản riêng của ông để mua lại, bà L không có công sức đóng góp gì. Nếu bà L đòi chia tài sản chung, ông đồng ý chia cho bà L được hưởng 1/5 giá trị tài sản. Tuy nhiên, bà L rút yêu cầu về chia tài sản chung thì ông cũng đồng ý, ông sẽ tự thỏa thuận với bà L, trường hợp không thỏa thuận được ông sẽ khởi kiện bằng vụ án khác.

Về án phí, ông B có đơn đề nghị miễn nộp án phí theo quy định pháp luật do ông là người cao tuổi.

Bị đơn, bà Phạm Thị Kim L có đơn xin xét xử vắng mặt. Tại bản tự khai và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, bà L trình bày: Bà và ông B quen nhau qua mạng xã hội Facebook từ tháng 4/2021. Ông bà đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Hạ Long, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định ngày 28/5/2021. Đến nay chưa có con chung.

Quá trình chung sống: Vợ chồng hòa thuận đến tháng 3/2022 thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do hai bên bất đồng quan điểm sống, cách sống. Ông B quá coi trọng tiền bạc, kinh tế nên đã nhiều lần ép bà L cho ông B được đứng tên tài sản, đất cát của bà. Khi bà L không đồng ý thì ông B cho rằng bà lừa đảo, đòi ly hôn, đánh đập, chửi bới, xúc phạm bà và gia đình bà. Ngoài ra, ông B còn có mối quan hệ với người phụ nữ khác. Đến nay bà L cũng xác định tình cảm vợ chồng

không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, không còn khả năng đoàn tụ. Bà L đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn ông Trần Quốc B.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Quá trình giải quyết vụ án, bà L yêu cầu Tòa án giải quyết chia đôi tài sản chung vợ chồng là nhà đất tại địa chỉ số 62/164 C, phường H, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng, có diện tích 41,8m², đã được Văn phòng đăng ký đất đai quận Lê Chân xác nhận chuyển nhượng từ ngày 05/8/2021 đứng tên hai vợ chồng bà. Tuy nhiên, trước khi mở phiên tòa, bà L có đơn rút toàn bộ yêu cầu chia tài sản chung.

Giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân của ông Trần Quốc B và bà Phạm Thị Kim L tại nơi ông bà sinh sống cho thấy hiện tại ông bà đã sống ly thân, mỗi người một nơi.

Ngoài ra đại diện gia đình ông B cho biết: Ông bà chung sống với nhau từ khi nào gia đình không nắm được do ông bà không làm đám cưới ra mắt họ hàng. Hai bên chung sống với nhau được vài tháng thì ly thân. Về tài sản chung, gia đình được biết trước đây ông B có nhà đất tại Nam Định sau đó đã bán toàn bộ nhà đất này đi và mua nhà tại số 62/164 C, phường H, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng. Việc ông B và bà L có chung tiền mua nhà hay không gia đình không nắm được.

Tại phiên tòa, ông Trần Quốc B giữ nguyên quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết cho ông ly hôn bà Phạm Thị Kim L. Về tài sản chung, bà L có đơn rút yêu cầu chia tài sản thì ông cũng đồng ý, hai bên sẽ tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, trường hợp không tự thỏa thuận được ông sẽ có yêu cầu trong vụ án khác. Về án phí, ông đã có đơn đề nghị được miễn nộp tiền án phí do ông là người cao tuổi.

Bà Phạm Thị Kim L vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Bà giữ nguyên quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết cho ông bà ly hôn. Về tài sản chung bà rút toàn bộ yêu cầu chia tài sản chung vợ chồng.

Tại phần tranh luận, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Phạm Thị Kim L cho rằng căn cứ giải quyết yêu cầu ly hôn trong vụ án không phải do mâu thuẫn về kinh tế, không có căn cứ khẳng định bà L là người cờ bạc, nợ nần. Nguyên nhân mâu thuẫn là do hai bên bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Về phần tài sản chung, bà L đã có đơn rút toàn bộ yêu cầu về tài sản chung, việc rút yêu cầu là hoàn toàn tự nguyện. Bà L sẽ khởi kiện bằng vụ án khác.

Kiểm sát viên tham gia phát biểu ý kiến tại phiên tòa: Hội đồng xét xử, các bên đương sự đều đã tuân thủ đúng các quy định về trình tự thủ tục về pháp luật tố tụng tại phiên tòa.

Về nội dung vụ án: Ông Trần Quốc B và bà Phạm Thị Kim L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Hạ Long, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định nên hôn nhân của ông bà là hợp pháp. Quá trình chung sống ông bà nảy sinh nhiều mâu thuẫn do hai bên bất đồng quan điểm sống, cách sống, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung nên thường xuyên xảy ra đánh cãi chửi nhau và đã ly thân từ tháng 10/2021 đến nay. Nay cả hai bên đều thống nhất mâu thuẫn đã trầm trọng, không còn khả năng đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông B.

Về con chung, vợ chồng không có con chung nên không xét.

Về tài sản chung: Đề nghị chấp nhận đơn rút yêu cầu chia tài sản chung vợ chồng của bị đơn là bà Phạm Thị Kim L, đình chỉ yêu cầu, bà L có quyền khởi kiện lại vụ án chia tài sản chung vợ chồng khi có yêu cầu; trả lại bà L khoản tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Lê Chân,.

Về án phí: Ông B có đơn đề nghị miễn án phí sơ thẩm do ông là người cao tuổi nên cần chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự; theo đơn khởi kiện của ông Trần Quốc B thể hiện: Bà Phạm Thị Kim L có nơi đăng ký thường trú tại: Tổ dân phố số 02 Cát Bà, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng. Ngày 29/3/2022, công an phường H xác nhận: Bà Phạm Thị Kim L thường xuyên ăn ở sinh hoạt tại số 62/164 C, phường H, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng. Căn cứ các điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án khởi kiện xin ly hôn giữa ông Trần Quốc B và bà Phạm Thị Kim L thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

[2] Tại phiên tòa, bị đơn là bà Phạm Thị Kim L vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Quốc B và bà Phạm Thị Kim L kết hôn trên cơ sở tự nguyện và thực hiện việc đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân

phường Hạ Long, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định vào ngày 28/5/2021 nên hôn nhân của ông bà là hợp pháp.

[4] Quá trình chung sống: Hai bên chung sống với nhau trong thời gian ngắn thì nảy sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, cách sống, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Từ tháng 10/2021 đến nay hai bên đã sống ly thân, mỗi người một nơi, không ai quan tâm đến ai về mọi mặt. Quá trình giải quyết vụ án, hai bên cùng xác nhận tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, không còn khả năng đoàn tụ và cùng đề nghị Tòa án giải quyết cho ông bà ly hôn. Bởi vậy việc ông B yêu cầu được ly hôn bà L là phù hợp, cần được chấp nhận theo quy định tại Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[5] Về con chung: Ông Trần Quốc B và bà Phạm Thị Kim L không có con chung nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về tài sản chung: Bị đơn là bà Phạm Thị Kim L có đơn xin rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện về việc chia tài sản chung vợ chồng. Ông Bình đồng ý việc bà L rút yêu cầu chia tài sản chung. Xét yêu cầu này là tự nguyện nên cần chấp nhận.

[7] Về án phí: Ông Trần Quốc B có đơn đề nghị miễn nộp án phí do ông là người cao tuổi nên cần xem xét miễn án phí cho ông B theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 217; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho ông Trần Quốc B được ly hôn bà Phạm Thị Kim L;

- Đình chỉ yêu cầu giải quyết về tài sản chung vợ chồng theo yêu cầu của bị đơn là bà Phạm Thị Kim L. Bà L có quyền khởi kiện lại vụ án chia tài sản chung vợ chồng theo quy định pháp luật;

- Về án phí:

Ông Trần Quốc B được miễn án phí sơ thẩm. Trả lại ông B số tiền tạm ứng án phí ông đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000560 ngày 12 tháng 7 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Lê Chân.

Trả lại bà L số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 28.000.000đ (hai mươi tám triệu đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005357 ngày 12 tháng 9 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Lê Chân.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận Lê Chân;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS Q.Lê Chân;
- UBND p. Hạ Long, TP Nam Định, tỉnh Nam Định (GCNKH số 31 ngày 28/5/2021);
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Thùy Linh